TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84 /2020/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 27 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 90/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn"*. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Vàng Thị Bích T- Sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 06, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Anh Hoàng Xuân Ng(Tên gọi khác: Hoàng Văn Ng) - Sinh năm 1980

Địa chỉ: Bản C, khu 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Bích T và anh Hoàng Xuân Ng đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 10 năm 2008 tại UBND P, huyện B, Tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn do hai vợ chồng có cách sống khác nhau, không hòa hợp, thường xuyên xảy ra cãi cọ, hai bên không còn thấy hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích sau hôn nhân không đạt được.

Thực tế vợ anh chị mặc dù không có thời gian sống ly thân nhưng trên thực tế anh Nguyện là Bộ đội đi công tác liên tục, không có thời gian sống ở nhà nên anh chị không quan hệ với nhau về tình cảm lẫn kinh tế . Vì vậy, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Gia P– Sinh ngày 18/9/2009 và Hoàng Nhã U – Sinh ngày 05/01/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Vàng Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục 02 con chung Hoàng Gia P– Sinh ngày 18/9/2009 và Hoàng Nhã U – Sinh ngày 05/01/2014 đến đủ 18 tuổi, anh Hoàng Xuân Ng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 cháu là 6.000.000 đồng / tháng.

Hiện nay chị Vàng Thị Bích T đang làm công việc tự do thu nhập 15.000.000đ/tháng. Anh Hoàng Xuân Ng là bộ đội, thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị Bích T và anh Hoàng Xuân Ng cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cháu Hoàng Gia P – Sinh ngày 18/9/2009 và Hoàng Nhã U– Sinh ngày 05/01/2014 cho chị Vàng Thị Bích T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Hoàng Gia Phong và cháy Hoàng Nhã U đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Xuân Ng có trách nhiệm cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho 02 cháu là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/ 1 tháng cho đến khi cháu Hoàng Gia Phong và cháu Hoàng Nhã U đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Xuân Ng có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng

bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vàng Thị Bích T và anh Hoàng Xuân Ng mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008250 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND UBND P, huyện B
, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Dung